

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bạ.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị H, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1979 tại C, H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, phường C, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, đã chết (ông V là thương binh loại A, thương tật 1/4; được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước) và bà Dương Thị L; có chồng: Đỗ Thanh D và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1934

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T:**

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972
- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1970
- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966
- Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1974

Đều có địa chỉ: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H.

5. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn H, xã Hoàng Hoa T, thành phố C, tỉnh H.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972.*

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.

2. Cháu Đỗ Hoàng A1, sinh năm 2017.

3. Cháu Đỗ Phạm Phương A2, sinh năm 2005.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 27/01/2025, Phạm Thị H (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, có giá trị đến ngày 11/12/2025) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 30L-830.02 chở theo hai con của H đi đến nhà người thân ở khu dân cư T, phường V, thành phố C tỉnh H. H điều khiển xe ô tô vào đường Phụng H để đi về hướng đền thờ Chu Văn A. Đây là đoạn đường có đặc điểm: đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, một đường dốc nghiêng theo hướng Quốc Lộ 18 đi đến thờ Chu Văn A, lòng đường rộng 9,3m giao nhau một lối mở hướng đi xóm tây lòng đường rộng 7,4 mét. Tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt, phân chia lòng đường thành 02 chiều ngược xuôi rõ rệt; một chiều đi đền thầy Chu Văn A, một chiều còn lại đi quốc lộ 18, H dừng xe ở nhà bà Nguyễn Thị Đ nằm ở bên phải đường, để con H xuống xe vào nhà người thân trước, rồi tiếp tục điều khiển xe đi vào ngõ hướng đi xóm tây khoảng 2/3 xe sau đó cài số lùi để quay đầu xe ra hướng đi quốc lộ 18, tuy nhiên do không làm chủ được việc đánh lái, H đã điều khiển xe lùi sang phần đường bên phải và chạm vào cây, H không quan sát mà tiếp tục quay hết vô lăng về bên trái tiếp tục cho xe lùi hướng sang phần đường bên trái, lúc này ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1934, trú tại Khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H điều khiển xe đạp trên phần đường bên phải hướng về phía đi đền thờ Chu Văn A. Do không quan sát và đảm bảo an toàn khi lùi xe ô tô nên phần ba đờ sóc phía sau xe ô tô H điều khiển va chạm khiến ông T và xe đạp bị kéo vào gầm ô tô, ông T bị bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô kéo lê về phía vỉa hè khoảng 03 mét thì dừng lại. Hậu quả ông T bị thương nặng và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, đến 19 giờ 06 phút cùng ngày thì ông T tử vong.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 11/KLGĐTT-KTHS ngày 03/02/2025

của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T, Kết luận: Nguyên nhân tử vong Chấn thương ngực kín (gây nhiều xương sườn; tràn máu, tràn khí khoang ngực trái).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 07/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh, kết luận: Tổng giá trị tài sản của xe ô tô BKS: 30L - 830.02 bị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 6.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của xe đạp bị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 120.000 đồng.

- Tại bản kết luận giám định chất độc số 126/183-184/24/KLGĐCĐ-PYQG -KTHS ngày 12-02-2025 của Viện pháp y quốc gia - Bộ y tế kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Văn T gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn) và các chất ma túy.

Tại biên bản làm việc xác định nồng độ cồn và ma túy đối với Phạm Thị H ngày 27/01/2025 tại Công an thành phố Chí Linh xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Thị H là: 0.000mg/l khí thở (không có nồng độ cồn trong hơi thở). Tại biên bản xác định ma túy bằng thanh thử: Âm tính với các thanh thử nghiệm (không sử dụng ma túy).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì khác và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Phạm Thị H 01 chiếc xe ô tô BKS: 30L- 830.02 của Phạm Thị H; trả lại cho đại diện gia đình ông Nguyễn Văn T 01 chiếc xe đạp, bị cáo H và đại diện gia đình bị hại đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKS-CL ngày 27-02-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại, số tiền này đã bao gồm tất cả các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Cầu D, quận N, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Trả lại giấy phép lái xe hạng B2 số: 011154061423, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 11/12/2015 có giá trị đến ngày 11/12/2025 cho bị cáo Phạm Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2025, Phạm Thị H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 30L-830.02 trên đường Phụng H thuộc khu dân cư T, phường V, thành phố C, tỉnh H, hướng đi đền thờ Chu Văn A, rồi rẽ vào ngõ hướng đi xóm Tây sau đó cho xe lùi để quay xe ra hướng Quốc Lộ 18, do không chú ý quan sát, nên đã va vào ông Nguyễn Văn T đang điều khiển xe đạp về hướng đền thờ Chu Văn A, phần ba đòn sóc phía sau xe va chạm khiến ông T và xe đạp bị kéo vào gầm, ông T bị bánh xe phía trước bên phải của xe ô tô kéo lê về phía vỉa hè khoảng 3 mét thì dừng lại, hậu quả khiến ông T bị thương nặng và tử vong hồi 19 giờ 06 phút cùng ngày do chấn thương ngực kín.

Phạm Thị H điều khiển lùi xe ô tô không quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại khoản 1, điều 16 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết 01 người.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật Hình sự bảo vệ là “trật tự an toàn giao thông đường bộ” được thực hiện trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi vô ý bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra và tin tưởng hậu quả không xảy ra. Nhưng hậu quả ông T chết đây là hậu quả nghiêm trọng, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an thành phố Chí Linh trình báo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ bị cáo là ông Phạm Văn V là thương binh loại A, thương tật $\frac{1}{4}$; được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy không cần phải bắt bị cáo H chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Nguyễn Văn T xác nhận đã nhận được số tiền 200.000.000 đồng, số tiền này đã bao gồm tất cả các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Lái xe không phải là nghề nghiệp của bị cáo nên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại giấy phép lái xe hạng B2 số: 011154061423, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 11/12/2015 có giá trị đến ngày 11/12/2025 cho bị cáo Phạm Thị H.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô BKS: 30L- 830.02 cho bị cáo Phạm Thị H; trả lại cho đại diện gia đình ông Nguyễn Văn T 01 chiếc xe đạp, bị cáo H và đại diện gia đình bị hại đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải

quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Cầu D, quận N, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại giấy phép lái xe hạng B2 số: 011154061423, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 11/12/2015 có giá trị đến ngày 11/12/2025 cho bị cáo Phạm Thị H (trả tại phiên tòa).

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh